

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày 25-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TT.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam KN, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hồ Thanh K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 10 tháng 3 năm 2025.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Y G, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 19, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) là anh Hồ Thanh Khởi trình bày:

Ngân hàng TT và chị Võ Thị Y G có ký kết hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Ngày 24/02/2020, chị G có ký với Ngân hàng TT - Phòng giao dịch H Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 385673692. Căn cứ thu nhập của chị G, ngày 29/02/2020 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/05/2023 chị G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.596.254 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị G vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị G vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) nên ngày 22/07/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 13 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín). Tính đến ngày 08/01/2025, chị G còn nợ số tiền gốc 16.357.025 đồng, tiền lãi quá hạn 12.125.392 đồng, tổng cộng 28.482.417 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu chị G có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nhưng chị G vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020.

Nay yêu cầu chị G trả cho Ngân hàng tổng số tiền 28.482.417 đồng, trong đó nợ gốc 16.357.025 đồng, lãi quá hạn 12.125.392 đồng (tính đến ngày 08/01/2025); yêu cầu chị G trả lãi suất phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020.

Đối với bị đơn chị Võ Thị Y G: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập chị G tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị G vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với chị Võ Thị Y G, buộc chị Võ Thị Y G trả cho Ngân hàng TT số tiền 28.482.417 đồng, trong đó nợ gốc 16.357.025 đồng, lãi quá hạn 12.125.392 đồng (tính đến ngày 08/01/2025); buộc chị G trả lãi suất phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020. Án phí dân sự sơ thẩm chị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TT yêu cầu chị G trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TT tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn chị Võ Thị Y G, hợp đồng tín dụng được giao kết tại Ngân hàng TT- Phòng giao dịch H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hồ Thanh Khởi vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn chị Võ Thị Y G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Khởi và chị G theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT yêu cầu chị Võ Thị Y G trả số tiền gốc nợ gốc 16.357.025 đồng, lãi quá hạn 12.125.392 đồng (tính đến ngày 08/01/2025), tổng cộng 28.482.417 đồng, yêu cầu chị G trả lãi suất phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020 ký kết giữa Ngân hàng TT thể hiện nội dung: Ngày 24/02/2020, chị G có ký với Ngân hàng TT - Phòng giao dịch H Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 29/02/2020 Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/05/2023 chị G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.596.254 đồng. Do chị G vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) nên ngày 22/07/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 13 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín). Tính đến ngày 08/01/2025, chị G còn nợ số tiền gốc 16.357.025 đồng, tiền lãi quá hạn 12.125.392 đồng, tổng cộng 28.482.417 đồng.

Do **chị G đã** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020 nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT về việc yêu cầu chị G trả số tiền 28.482.417 đồng, trong đó nợ gốc 16.357.025 đồng, tiền lãi quá hạn 12.125.392 đồng (tính đến ngày 08/01/2025) và chị G phải trả lãi xuất phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020.

[3] Về án phí: Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT nên chị Võ Thị Y G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.424.120 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 712.000 đồng theo biên lai thu số 0010941 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 712.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với chị Võ Thị Y G.

- Buộc chị Võ Thị Y G trả cho Ngân hàng TT số tiền 28.482.417 (hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy) đồng, trong đó nợ gốc 16.357.025 đồng, tiền lãi quá hạn 12.125.392 đồng.

- Buộc chị G trả lãi xuất phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 385673692, ngày 24/02/2020.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Võ Thị Y G phải chịu số tiền 1.424.120 (một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 712.000 đồng theo biên lai thu số 0010941 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 712.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni